

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày 21 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Anh Đức.

2. Bà Nông Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/HSST, ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Văn T (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 14 tháng 8 năm 1998; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh B; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Lương Ngọc L và bà Hứa Thị H (đều đã chết); Bị có vợ là Phan Thị Hoài T1 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 30/12/2022, bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 31/8/2023, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích);

Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 22/01/2024, bị UBND xã Lương Thượng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 2.500.000 đồng, chưa nộp phạt);

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 28/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** - **Hứa M Q**, sinh năm 1997. (Vắng mặt có lý do).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ 9B, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

- **Vũ Thị H1**, sinh năm 1983. (Có mặt).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh B.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Đức M**, sinh năm 1979.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/01/2024, Lương Văn T đi xe ô tô khách từ nhà thuộc Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh B đến khu vực bến xe khách tỉnh B, sau đó T đi vào quán internet AOE thuộc tổ 13, phường Đ, thành phố B, tỉnh B để chơi game. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T ra thanh toán tiền để về, khi ra đến cửa quán T thấy có 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đen, mang biển kiểm soát 97B1 – 069.86 (là xe của anh Hứa M Q) có cắm chìa khoá ở ổ khoá điện, T quan sát không thấy có người trông coi nên đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T ngồi lên xe, bật chìa khoá điện đề nổ và ga xe đi, đi được khoảng 10 mét thì T dừng xe đợi mũ bảo hiểm có sẵn ở xe rồi điều khiển xe theo hướng Bắc Kạn - Thái Nguyên. Đi đến khu vực tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh B, T rẽ vào quán sửa chữa xe máy Phong Vân với mục đích để hỏi cách mở cốp chiếc xe mô tô mà T vừa trộm cắp được. T đứng ngoài cửa quán gọi nhưng không thấy ai trả lời nên T đi vào phía bên trong quán, lúc này T nhìn thấy 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, mặt lưng màu vàng đồng (của chị Vũ Thị H1) đang cắm sạc để trên giá đồ. Quan sát xung quanh không có người, T liền dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần bỏ bên phải đang mặc và ra ngoài điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được đi lên khu vực cổng trường cao đẳng nghề Bắc Kạn thuộc tổ 9, phường P, thành phố Bắc Kạn cầm cố chiếc điện thoại trên cho anh Lê Đức M (là chủ quán điện thoại M Sơn) được số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 069.86 đến thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và ngủ qua đêm ở khu vực cổng trường Cao đẳng kinh tế Thái Nguyên. Sáng ngày 28/01/2024 T điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an cùng quần chúng nhân dân phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ chiếc xe mô tô trên và triệu tập Lương Văn T để làm việc. Quá trình điều tra, xác M, Cơ quan Công an đã thu giữ được chiếc điện thoại di động mà Lương Văn T trộm cắp được của chị Vũ Thị H1 đem cầm cố tại cửa hàng điện thoại M Sơn của anh Lê Đức M.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTSTXTTHS, ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn, kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng giá trị tài sản là **500.000đ** (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đen, biển kiểm soát 97B1 – 069.86, đăng ký lần đầu năm 2011, giá trị tài sản là **5.000.000đ** (Năm triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản là: **5.500.000đ** (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 069.86, nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đen, số máy: F4E4109006; số khung: B0112726, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxxy J7 Prime, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu vàng đồng, số IMEI1: 353415080921094/01; IMEI 2: 353416080921092/01, máy cũ đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình Tc trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với số tiền 200.000 đồng do T cầm cố chiếc điện thoại trộm cắp mà có, T đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Hứa M Q, Vũ Thị H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Đức M đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 31/CT - VKSTPBK ngày 22/4/2024 truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về vật chứng: Không đề nghị xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 27/01/2024 tại thành phố B, tỉnh B, Lương Văn T đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Lần T nhất: Tại quán internet AOE thuộc tổ 13, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, Lương Văn T trộm cắp 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đen, mang biển kiểm soát 97B1 – 069.86 của anh Hứa M Q, trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Lần T hai: Tại quán sửa chữa xe máy Phong Vân thuộc tổ 12, phường P, thành phố Bắc Kạn, Lương Văn T trộm cắp 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, mặt lưng màu vàng đồng của chị Vũ Thị H1 trị giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó T mang đi cầm cố cho anh Lê Đức M (là chủ quán điện thoại M Sơn) được 200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Lương Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự. Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh kết án 14 tháng tù về tội “tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxxy J7 Prime, tuy giá trị tài sản chưa đến 2.000.000đ nhưng trước đó, ngày 22/01/2024 T đã bị UBND xã Lương Thượng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó vẫn đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và hối hận về hành vi của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo là thanh niên, có sức khỏe nhưng lười lao động, nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã từng bị xét xử, xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vật chứng trong vụ án: + Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đen, mang biển kiểm soát 97B1 – 069.86 của bị hại Hứa M Q. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Q, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxxy J7 Prime, mặt lưng màu vàng đồng của bị hại Vũ Thị H1. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho chị H1, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Hứa M Q, Vũ Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đức M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo lại có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 14 (*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại Vũ Thị H1. Bị cáo và chị H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại Hứa M Q, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Đức M; bị hại Hứa M Q, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Đức M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tpBK;
- Công an tpBK;
- Chi cục THADS tp BK;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền